TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 - AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2026/HS-ST
Ngày 03-4-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thế Văn

*Các Hội thẩm nhân dân:*Ông Nguyễn Duy Thuỵ và bà Lê Thị Thanh Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Nhuần – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9-An Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Chúc - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 53/2026/TLST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2026/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Phan Thành B, sinh ngày 06/3/1984; nơi sinh: Xã V, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Số A, khóm B, phường L, tỉnh An Giang. Nơi ở hiện tại: Số I, đường số F, khu nhà ở xã hội, xã B, tỉnh An Giang; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; nghề nghiệp: Tài xế; chức vụ trước khi phạm tội: Không; trình độ học vấn: 5/12; con ông Phan Văn B1 (chết) và bà Võ Ngọc N (chết); có vợ Lê Thị Thúy L, sinh năm 1982 và 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang được tại ngoại, có mặt.

- *Bị hại:* Bà Nguyễn Xuân L1, sinh năm 1955 (chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Đỗ Minh T, sinh năm 1993. Nơi cư trú: Số G, hẻm T, khóm Đ, phường L, tỉnh An Giang (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Ông Đỗ Anh L2, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Số D, đường số H, khu T, khóm M, phường L, An Giang (xin vắng mặt).

2. Bà Trần Đỗ Xuân D, sinh năm 1978. Nơi cư trú: Số B, đường N, khóm

C, phường L, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà D: Ông Đỗ Anh L2, sinh 1993. Nơi cư trú: Số D, đường số H, khu T, khóm M, phường L, tỉnh An Giang theo Giấy uỷ quyền lập ngày 16/12/2025(xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Thành B là tài xế lái xe, được Sở giao thông vận tải tỉnh A cấp giấy phép lái xe hạng D/FC số 0890059010943 ngày 09 tháng 7 năm 2024. Từ tháng 8 năm 2025, B lái thuê xe ô tô đầu kéo biển số 68H-092.76 kéo theo sơ mi rờ móc biển số 68RM-00819 cho anh Đỗ Anh L2.

Khoảng 11 giờ 25 phút, ngày 10 tháng 11 năm 2025, B điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 68H-092.76 kéo theo sơ mi rờ móc biển số 68RM-00819 lưu thông trên tuyến đường P thuộc khóm M, phường L, tỉnh An Giang theo hướng Bến xe L (phường L) đi Thành phố Hồ Chí Minh. Khi đến khu vực đèn tín hiệu giao thông giao nhau giữa đường T và đường P, tổ G, khóm M, phường L, sau khi thấy đèn tín hiệu xanh thì B liền điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 68H-092.76 kéo theo sơ mi rờ móc biển số 68RM-00819 rẽ phải hướng đường T, do B thiếu chú ý quan sát nên đụng vào xe đạp màu cam do bà Nguyễn Xuân L1 đang điều khiển cùng chiều phía trước. Hậu quả bà L1 chết tại hiện trường.

Hành vi nêu trên của Phan Thành B được camera giám sát trên đường P và camera hành trình xe ô tô đầu kéo biển số 68H-092.76 ghi lại, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ những hình ảnh này.

* Kết luận giám định tử thi số 1192/KL-KTHS ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Phòng K Công an tỉnh A đối với Nguyễn Xuân L1, sinh năm 1955, xác định: Chấn thương sọ não: hai lỗ mũi và miệng chảy máu; vết thương lóc da vùng trán trái, lộ xương hộp sọ vỡ phức tạp, phòi mô não. Chấn thương ngực – bụng: gãy các cung xương sườn hai bên; gãy phức tạp khung xương chậu; đứt rời phổi, tim; dập rách phức tạp các cơ vùng bụng; dập vỡ gan phức tạp; dập phòi đại tràng, tiểu tràng. Kết luận: Nguyên nhân chết: Đa chấn thương.

* Phiếu kết quả xét nghiệm ngày 10 tháng 11 năm 2025 của Bệnh viện H1 đối với Phan Thành B, kết quả: Nước tiểu âm tính với A, M, M1, C, H.

* Kết luận số 46/KL-KTHS ngày 07 tháng 01 năm 2026 của Phòng K Công an tỉnh A: Trích xuất 17 ảnh từ dữ liệu 03 tập tin video lưu trữ trong 02 đĩa DVD (kí hiệu A1,A2) do Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh A gửi giám định,

chi tiết thể hiện trong Phụ lục kèm theo. Kèm theo kết luận giám định: 01 phụ lục gồm 08 trang A4.

Đại diện hợp pháp của bị hại anh Đỗ Minh T (con của bà Nguyễn Xuân L1), trình bày: Anh T đã nhận 195.000.000 đồng do anh Đỗ Anh L2 bồi thường và nhận lại xe đạp, không yêu cầu bồi thường thêm. Xin giảm nhẹ hình phạt cho B.

Xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu ChengLong, màu bạc, biển số 68H-092.76 do chị Trần Nguyễn Xuân D1 đứng tên chủ sở hữu; sơ mi rơ moóc nhãn hiệu Kaile, loại xe SMRM tải chở container, màu sơn xanh, biển số: 68RM- 008.19 do anh Đỗ Anh L2 đứng tên chủ sở hữu. Chị D1 đã giao xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu ChengLong, màu bạc, biển số 68H-092.76 cho anh L2 quản lý sử dụng. Anh L2 đã bồi thường cho anh T 195.000.000 đồng không yêu cầu Bốn trả lại.

* Vật chứng thu giữ, xử lý vật chứng gồm: 01 xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu ChengLong, màu bạc, biển số 68H-092.76, kéo theo sơ mi rơ moóc nhãn hiệu Kaile, loại xe SMRM tải chở container, màu sơn xanh, biển số: 68RM- 008.19. Ngày 17 tháng 12 năm năm 2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng số B5519 trả cho anh Đỗ Anh L2. 01 xe đạp mi ni kiểu dáng nữ, cổ tròn, màu cam, hư hỏng nặng. Ngày 21 tháng 01 năm năm 2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng số B434 trả cho anh Đỗ Minh T.

Cáo trạng số 117/CT-VKSKV9 ngày 13 tháng 3 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - An Giang đã truy tố Phan Thành B về tội "Vi pham quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo Phan Thành B khai nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu.

Đại diện hợp pháp của bị hại ông Đỗ Minh T có mặt tại phiên toà đã trình bày nội dung như cáo trạng, đã thảo thuận bồi thường xong, không yêu cầu thêm, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đỗ Anh L2, bà Trần Nguyễn Xuân D1 vắng mặt tại phiên toà nhưng quá trình điều tra đã trình bày nội dung như cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 thực hiện quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định như cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng năng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Viện kiểm sát đề nghị: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phan Thành B 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội "Vi pham

quy định về tham gia giao thông đường bộ" nhưng được hưởng án treo. Ấn định thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo B

Tại phiên tòa, bị cáo Phan Thành B thừa nhận hành vi phạm tội, không tranh luận, xin được hưởng án treo để lo cho 02 con đang học.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về Quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:

Trong giai đoạn điều tra và truy tố, Cơ quan điều tra Công an tỉnh A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập nhưng có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy người này đã có lời khai tại Cơ quan điều tra và lời khai của người này phù hợp với lời khai nhận của bị cáo trong giai đoạn điều tra, nên việc vắng mặt của những người này không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử đối với vụ án.

[2] Về trách nhiệm hình sự:

Lời khai nhận tội của bị cáo Phan Thành B trong giai đoạn điều tra và tại phiên toà phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Ngày 10 tháng 11 năm 2025, Phan Thành B điều khiển xe ô tô đầu kéo, kéo theo sơ mi rơ moóc, không chú ý quan sát đụng vào xe đạp do bà Nguyễn Xuân L1 đang điều khiển cùng chiều phía trước, làm bà L1 bị đa chấn thương dẫn đến tử vong.

Hành vi nêu trên của bị cáo B vi phạm khoản 3 Điều 12 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024 về việc khi tham gia giao thông người lái xe phải quan sát các chướng ngại vật trên đường nên đã phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ

luật Hình sự có khung hình phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến an toàn công cộng, sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, tính mạng con người, tài sản của người khác, làm quần chúng nhân dân bất bình và lo lắng khi tham gia giao thông.

[4] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Xét lỗi trong vụ án này, bị cáo là lỗi chính dẫn đến tai nạn, khi xe ô tô đầu kéo dừng đèn đỏ tại ngã tư, bị hại L1 chạy xe đạp cùng chiều lại lên đậu phía trước sát đầu xe ô tô đầu kéo cùng chờ đèn đỏ, xe đạp bà L1 rơi vào "điểm mù" của xe ô tô đầu kéo làm cho B không thấy bà L1 đang phía trước đầu xe, nên khi đèn giao thông chuyển xanh, B liền điều khiển xe chạy thẳng để rẽ phải thì đụng vào xe bà L1, dẫn đến hậu quả bà L1 chết, nên Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định phần hình phạt phù hợp với tình tiết khách quan của vụ án.

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình và chủ xe để bồi thường toàn bộ thiệt hại, đại diện bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo là lao động chính trong gia đình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào; nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Tuy tính chất vụ án là nghiêm trọng, hậu quả chết người không thể khắc phục được, nhưng trong vụ án này bị hại cũng có một phần lỗi, do đó Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo hình phạt tù nhưng được hưởng án treo, để bị cáo phấn đấu sửa chữa lỗi lầm và có điều kiện tiếp tục lao động để chăm lo cho gia đình.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự thì *"Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm"*. Xét thấy, bị cáo còn phải lao động để chăm lo cho gia đình nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý vật chứng vụ án là trả lại xe ô tô cho chủ sở hữu và xe đạp cho đại diện bị hại nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện bị hại đã thoả thuận nhận bồi thường xong, không có yêu cầu khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phan Thành B phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phan Thành B 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án (ngày 03/4/2026).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường L, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Phan Thành B thay đổi nơi cư trú thì áp dụng Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019 để giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù theo bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bị cáo Phan Thành B phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND khu vực 9;
- CQTHAHS Công an tỉnh An Giang;
- Phòng THADS khu vực 9;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Hành chính tư pháp.

Trần Thế Văn